

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 7 - 2017

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Sợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Bà Nguyễn Thị Mai.

2 . Bà Trần Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính, thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở TAND Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2017/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1 . *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Số 75 Đ Đ, phường Đ, Quận LC, Hải Phòng; có mặt.

2 . *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng B, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Số 75 Đ Đ, phường Đ, Quận LC, Hải Phòng; hiện đang thi hành án tại đội 42 phân trại K4 - Trại giam T, N C, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị N và anh Vũ Trọng B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc Q, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Quỳnh T, sinh ngày 11/6/2010.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hoà thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B có uống rượu say nên vợ chồng hay xảy ra to tiếng xô xát với nhau. Năm 2010, anh B đã có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, sau đó bỏ trốn và bị truy nã. Năm 2014, anh B bị bắt và bị Tòa án xử phạt tù

về tội Cố ý gây thương tích. Hiện anh B đang chấp hành án phạt tù tại đội 42 phân trại K4 - Trại giam T, huyện N, tỉnh T. Nay chị N xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng B.

Về con chung: Ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả 02 con là Vũ Ngọc Q, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Quỳnh T, sinh ngày 11/6/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Trọng B vắng mặt nhưng trình bày tại biên bản ghi lời khai: Anh B tự nguyện kết hôn với chị N, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì anh B có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, sau đó anh bỏ trốn và bị truy nã. Năm 2014, anh bị bắt và bị kết án tù. Nay anh B xác định tình cảm với chị N không còn nên nhất trí ly hôn với chị N. Về con chung, anh B đồng ý giao cả 02 con chung là Vũ Ngọc Q, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Quỳnh T, sinh ngày 11/6/2010 cho chị N nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết. Về tài sản chung hai bên không có. Do anh B đang chấp hành án tại Trại giam T, N C, tỉnh T H nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Chị N xin ly hôn anh B đồng ý vì hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận hai bên được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho chị Nguyệt nuôi. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện phù hợp với điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận thỏa thuận của hai bên. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung hai bên không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Chị Phạm Thị N và anh Vũ Trọng B kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2004 tại UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cả hai bên đều khai nhận vợ chồng hoà thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh B có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác và bị kết án tù. Hiện anh B đang chấp hành án phạt tù tại đội 42 phân trại K4 - Trại giam T, huyện N C, tỉnh T. Nay cả chị N và anh B đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị N xin ly hôn, anh B đồng ý .

Qua đó cho thấy: Việc hai bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; HĐXX xử chấp nhận việc chị Phạm Thị N và anh Vũ Trọng B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh B có 02 con chung là Vũ Ngọc Q, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Quỳnh T, sinh ngày 11/6/2010. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị N nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết. Xét, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của con chung. Do vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Về tài sản chung: Hai bên không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về hôn nhân: Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Vũ Trọng B.

- Về con chung: Xử: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cả hai con là Vũ Ngọc Q, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Quỳnh T, sinh ngày 11/6/2010 cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị N đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0004493 ngày 13/6/2017.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận LC;
- Chi cục THA quận LC;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Sợi